

Bản án số:148/2021/DS-PT

Ngày: 30-3-2021

V/v Tranh chấp quyền sử dụng đất;
yêu cầu công nhận quyền sử dụng
đất.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà: Nguyễn Thị Thụy Vũ

Các Thẩm phán: Bà: Phạm Thị Duyên

Ông: Nguyễn Đức Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà: Hoàng Thị Kim Nhi

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh
tham gia phiên tòa:** bà Phạm Thị Út - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 564/2020/TLPT-DS ngày 17 tháng 11 năm 2020, về “Tranh chấp quyền sử dụng đất và yêu cầu công nhận quyền sử dụng đất”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 08/2020/DS-ST ngày 19-5-2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4162/2020/QĐ-PT ngày 18 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Đặng T (Thích Minh N)**, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Số 10510 Chapman – Ave – Garden Grove – CA – 92840 - USA

Người đại diện theo ủy quyền của ông Đặng T:

+Ông **Nguyễn Ngọc Q**, sinh năm 1961 (Có mặt)

Địa chỉ: Khu phố 2, phường M, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

+Ông **Nguyễn Văn S**, sinh năm 1944 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Bá B (Thích Minh C)**, sinh năm 1961

Địa chỉ: Chùa B, thôn L, xã P, huyện L, tỉnh Lâm Đồng

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Bá B:

+ Ông **Huỳnh Văn L**, sinh năm 1954 (Có mặt)

+ Ông **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1953 (Có mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông **Huỳnh Văn N**, sinh năm 1987 (Có mặt)

Địa chỉ: Khu phố 3, phường H, thành phố P, tỉnh Bình Thuận

+ Ông **Dương Công Đ**, sinh năm 1932 (Chết)

Con ông Đ: Ông Dương Công H, sinh năm 1960 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn Hồng L, xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận

+ Ông **Huỳnh Văn B**, sinh năm 1958 (Có mặt)

+ Ông **Trần Văn L**, sinh năm 1935 (Có mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận

+ Ủy ban nhân dân xã H, huyện B

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Thanh N – Chủ tịch

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Dương Minh C – Cán bộ địa chính (Vắng mặt)

+ Ban Hộ tự của chùa Bình N

Ông Huỳnh Văn L là Trưởng ban, ông Lê Thanh H là phó ban, bà Trần Thị P là kiểm soát viên, ông Nguyễn Văn H là thư ký, có mặt ông H và ông L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21/12/2015 và đơn khởi kiện bổ sung ngày 25/3/2016 của nguyên đơn ông Đặng T (Pháp danh Thích Minh N) cũng như quá trình thụ lý giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của ông Đặng T là ông Nguyễn Ngọc Q và ông Nguyễn Văn S trình bày:

Năm 2008, ông Đặng T (Pháp danh Thích Minh N) có bỏ tiền đầu tư xây dựng chùa B ở thôn H, xã H, huyện B. Việc xây dựng chùa có nhờ ông Nguyễn Bá B (Pháp danh Thích Minh C) xin giấy phép điều hành xây dựng chùa B (vì lúc này ông Đặng T là người Mỹ gốc Việt).

Việc xây dựng chùa B đã được hoàn thành. Chùa B đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 999171 ngày 27/8/2008 được quyền sử dụng diện tích đất trồng cây lâu năm tại thửa số 68 có diện tích 40.823 m² tờ bản đồ số 00 do Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Thuận thay mặt Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận ký chứng nhận.

Sau khi xây chùa xong, cũng trong năm 2008, ông Đặng T có nhờ ông Nguyễn Ngọc Q và ông Nguyễn Văn S đứng tên chuyển nhượng một số diện tích đất nằm giáp ranh xung quanh với diện tích đất của chùa B, cụ thể: Nhận chuyển nhượng đất của ông Trần T diện tích khoảng 13.850m²; của ông Huỳnh Văn B diện tích khoảng 3.500m²; của ông Dương Công Đ diện tích khoảng 7.600m² với mục đích làm kinh tế nông nghiệp, xây dựng công trình từ thiện. Việc mua đất của ông T, ông B, ông Đ có làm giấy chuyển nhượng mua bán viết tay mua mả (ước chừng khoảng diện tích chứ không đo đạc cụ thể), tiền mua đất là của ông Đặng T vì ông Đặng T là người nước ngoài không thể đứng tên mua đất nên nhờ ông S và ông Q.

Sau khi nhận chuyển nhượng đất của ông T, ông B, ông Đ thì có một phần diện tích đất mua của ông T đã sử dụng làm đường đi vào chùa. Diện tích đất còn lại đo đạc thực tế là 30.928,8m² thuộc thửa số 14 diện tích 6.604 m², thửa số 15 diện tích 8.431,5 m², thửa số 7 diện tích 11.668 m², tờ bản đồ số 321 của xã H và một thửa có diện tích 3.632,9m² nằm phía tây giáp đất chùa B. Toàn bộ diện tích đất trên ông Đặng T giao cho ông Nguyễn Ngọc Q và ông Nguyễn Văn S quản lý, canh tác sử dụng. Ông Q và ông S có trồng cây xoan trên đất, việc trồng cây xoan có đăng ký kê khai trồng rừng tại xã và Ban quản lý rừng. Năm 2012, ông Q và ông Sơn cho ông Nguyễn Xuân T ở thôn H, xã H trồng đậu phộng ở thửa đất số 7. Năm 2014, ông Nguyễn Bá B (Thích Minh C) là người đang trụ trì chùa B lấn chiếm toàn bộ diện tích đất trên và phá cây xoan, cùng với Ban Hộ tự chùa trồng cây thanh long.

Nay ông Đặng T (Thích Minh N) yêu cầu ông Nguyễn Bá B (Thích Minh C) cùng với Ban Hộ tự của chùa B giao trả lại cho ông Đặng T diện tích 30.928,8m² đất thuộc thửa số 14 diện tích 6.604 m², thửa số 15 diện tích 8.431,5 m², thửa số 7 diện tích 11.668 m², tờ bản đồ số 321 của xã H và một thửa có diện tích 3.632,9m² nằm phía tây giáp đất chùa B và yêu cầu công nhận cho ông Đặng T được quyền sử dụng đất đối với diện tích 30.928,8m² đất nêu trên hiện tọa lạc tại Thôn H, xã H, huyện B (người đại diện theo ủy quyền là ông Q và ông S).

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn Nguyễn Bá B vừa là đại diện của Ban Hộ tự chùa B là ông Nguyễn Văn H và ông Huỳnh Văn L trình bày:

Diện tích đất mà nguyên đơn yêu cầu ông Nguyễn Bá B trả lại thì các ông không đồng ý trả lại. Vì diện tích đất này do ông Nguyễn Bá B (Thích Minh C) mua của các hộ dân, cụ thể mua của ông Dương Công Đ diện tích 7.500 m² giá 130.000.000 đồng, mua của ông Trần T diện tích 13.000 m² giá 234.000.000 đồng, mua của ông Huỳnh Văn B diện tích 3.400 m² giá 51.000.000 đồng và mua thêm một miếng đất vườn của ông B giá 5.000.000 đồng. Tổng cộng mua đất của ông B là 56.000.000 đồng

Việc mua đất của ông T, ông B, ông Đ nêu trên thì ông Thích Minh C đã giao đủ tiền. Sau đó, ông C hiến cho chùa B toàn bộ diện tích đất mua này.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Huỳnh Văn B trình bày:

Năm 2008 ông có làm giấy sang nhượng đất cho ông Q khoảng 3.500 m², hai bên đã giao nhận đủ tiền. Ông Q là người giao tiền cho ông và có làm giấy sang nhượng cho ông Q, làm giấy viết tay.

- Ông Dương Công H (con ông Dương Công Đ) trình bày:

Cha mẹ ông có sang nhượng đất cho ông S và ông Q khoảng 7.500 m². Đất do cha ông đăng ký trồng rừng. Ông Q đưa trước 30.000.000 đồng, sau đó ông S đưa tiếp 100.000.000 đồng. Hai bên có lập giấy chuyển nhượng đất cho ông S, làm giấy chuyển nhượng viết tay. Ông S có trồng cây xoan trên đất.

- Ông Huỳnh Văn N trình bày:

Năm 2008 ông Đặng T (Thầy Thích Minh N) có chuyển tiền gửi về cho ông, nhờ ông chuyển tiền cho Thầy Thích Minh C nhờ mua đất dùm, ông đã giao tiền cho Thầy Thích Minh C 08 lần tổng cộng 1.340.200.000 đồng. Việc giao nhận tiền này có thể hiện tại Bảng tổng kết thu chi của chùa B.

- Ông Trần Văn L trình bày:

Năm 2007 ông là Trưởng Ban Hộ tự của chùa B, ông biết Thầy Thích Minh N (Đặng T) có gửi tiền về nhờ mua đất. Việc xây dựng chùa B cũng do ông Đặng T gửi tiền về xây dựng chùa. Đất mua của ông T, ông B nhờ ông Q đứng tên. Đất mua của ông Đ nhờ ông S đứng tên. Toàn bộ tiền mua đất do ông Đặng T bỏ ra, ông T gửi tiền cho ông Huỳnh Văn N (ông N là cháu ông T), ông N đưa tiền cho ông B để vừa xây dựng chùa vừa mua đất.

- Ủy ban nhân dân xã H trình bày:

Tại Công văn số 18/UBND ngày 25/01/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân

xã H có nội dung thể hiện:

Qua kiểm tra hồ sơ lưu trữ tại Ủy ban nhân dân xã và kết quả đo đạc bản đồ địa chính theo dự án 920 thì kết quả như sau:

Tại tờ bản đồ số 321, thửa số 14 diện tích 6660,4 m², thửa số 15 diện tích 8.431,5 m² đất trồng cây lâu năm đứng tên ông Nguyễn Ngọc Q, địa chỉ: 38/9 đường N, khu phố 2, phường M, thành phố P (chủ cũ là hộ ông Trần T). Thửa đất số 7 diện tích 11.668 m² đất trồng cây lâu năm đứng tên ông Nguyễn Văn S, địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện B (chủ cũ là hộ ông Trương Công Đ).

Tại tờ bản đồ số 209 thửa đất số 03 diện tích 3.598,8 m² đất trồng cây lâu năm đứng tên ông Nguyễn Ngọc Q. Hiện trạng vị trí thửa đất này đã trồng thanh long do chùa B trồng.

Sau khi kiểm tra bản đồ đo đạc tại Ủy ban nhân dân xã thì việc kê khai đo đạc do ông Nguyễn Ngọc Q và ông Nguyễn Văn S kê khai xác định ranh đo đạc.

Việc sử dụng đất thì ông S có trồng cây xoan trên đất. Sau đó, Ban Hộ tự chùa B phá bỏ cây xoan trồng lại cây thanh long trên đất.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 08/2020/DS-ST ngày 19-5-2020, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận đã tuyên xử:

1) Áp dụng:

Điều 26, Điều 37, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự

Điều 500, Điều 166, Điều 158 Bộ luật dân sự năm 2015

Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

2) Tuyên xử:

2.1) Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đặng T (Thích Minh N) về việc: Yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Bá B (Thích Minh C) và Ban Hộ tự chùa Bình Nhơn phải giao trả lại cho ông Đặng T (Thích Minh N) diện tích 30.928,8 m² đất và công nhận cho ông Đặng T quyền sử dụng đất đối với diện tích 30.064,5 m² đất.

2.2) Buộc ông Nguyễn Bá B (Thích Minh C) và Ban Hộ tự chùa B, xã H, huyện B (do ông Nguyễn Văn H và ông Huỳnh Văn L là người đại diện) phải có trách nhiệm giao trả lại cho ông Đặng T (Thích Minh N) diện tích 30.064,5 m² đất tọa lạc tại thôn H, xã H, huyện B, cụ thể gồm: Thửa số 3 diện tích 3.490,5 m² tờ bản đồ số 209, thửa số 7 có diện tích 11.570,5 m², thửa số 15 diện tích 8.431,5 m² và thửa số 14 diện tích 6.572 m² tờ bản đồ số 321 (kèm theo trích đo

bản đồ vị trí khu đất của Công ty TNHH H đo vẽ ngày 29/11/2017).

2.3) Ông Đặng T phải có trách nhiệm hoàn trả lại cho Ban Hộ tự chùa B (do ông H và ông L là người đại diện Ban Hộ tự) số tiền 1.008.350.000 đồng.

2.4) Công nhận cho ông Đặng T được quyền sử dụng đất đối với diện tích 30.928,8 m² đất tọa lạc tại xã H, huyện B, cụ thể gồm các thửa sau: Thửa số 3 diện tích 3.490,5 m² tờ bản đồ số 209, thửa số 7 có diện tích 11.570,5 m², thửa số 15 diện tích 8.431,5 m² và thửa số 14 diện tích 6.572 m² tờ bản đồ số 321 (kèm theo trích đo bản đồ vị trí khu đất của Công ty TNHH H đo vẽ ngày 29/11/2017).

2.5) Ông Đặng T phải có trách nhiệm liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

3) Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Bá B và Ban Hộ tự chùa B (do ông H và ông L là người đại diện Ban Hộ tự) phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Đặng T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho ông T số tiền 2.500.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận theo biên lai số 0006888 ngày 25/3/2016 (do ông Nguyễn Ngọc Q nộp thay).

Ngoài ra, bản án còn tuyên về chi phí đo đạc, thi hành án, quyền kháng cáo của đương sự theo luật định.

Ngày 25 tháng 5 năm 2020, ông Nguyễn Bá B kháng cáo yêu cầu sửa án sơ thẩm, bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ngày 02 tháng 6 năm 2020, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận ban hành kháng nghị số 157/2020/QĐKNPT-VKS-DS yêu cầu sửa án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, đại diện cho bị đơn có ông Huỳnh Văn L và Nguyễn Văn H trình bày giữ nguyên yêu cầu kháng cáo do diện tích đất tranh chấp là do ông Nguyễn Bá B là người đứng đầu quản lý chùa B đứng tên trên Giấy chuyển nhượng đất và trả tiền cho bên chuyển nhượng và ông B đã hiến toàn bộ diện tích đất nói trên cho chùa B. Đối với nội dung kháng nghị của Viện Kiểm sát và ý kiến trình bày của Kiểm sát viên tại phiên tòa, ông H và ông L yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện của nguyên đơn - ông Nguyễn Ngọc Q, Nguyễn Văn S yêu cầu không chấp nhận kháng cáo và kháng nghị, giữ nguyên bản án sơ thẩm vì diện tích đất tranh chấp là do ông Đặng T gửi tiền cho ông Nguyễn Bá B mua giúp. Quá trình chuyển nhượng là do ông Nguyễn Ngọc Q và ông Nguyễn Văn S

đứng tên trên các giấy chuyển nhượng và hai ông cũng đã kê khai diện tích đất trên với Ủy ban nhân dân xã H và Ban quản lý rừng để trồng cây xoan, sau đó Ban Hộ tự chùa B tự ý chặt bỏ cây trồng thanh long nên ông T có yêu cầu đòi lại đất và án sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện là có cơ sở.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Văn B, Dương Công H (con của ông Dương Công Đ – đã mất năm 2013) xác định năm 2008 ông B, ông Đ có ký Giấy chuyển nhượng đất đối với diện tích đất trồng rừng của gia đình cho chùa B, ông Nguyễn Ngọc Q, Nguyễn Văn S đứng tên trên giấy chuyển nhượng quyền sử dụng đất, các ông bán đất và nhận tiền chứ không phải hiến đất cho chùa B.

Ông Trần Văn L, Huỳnh Văn N trình bày tiền mua đất là do ông Đặng T gửi về thông qua ông N để nhờ ông Nguyễn Bá B mua đất dùm, việc chi trả tiền mua đất có thể hiện trong Bảng tổng kết thu chi của chùa B. Ngoài mua đất của gia đình ông B và ông Đ còn mua của ông Trần T (ông T hiện đã mất không rõ thời gian nào). Ông T không có thỏa thuận với ông B là mua đất để hiến cho chùa.

Các đương sự có mặt thừa nhận tại thời điểm tiến hành làm giấy chuyển nhượng quyền sử dụng đất và giao đất, nhận tiền các bên chỉ làm giấy tay vì các ông B, Đ, T đều không có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đất chuyển nhượng là đất trồng rừng.

Đại diện Viện Kiểm sát phát biểu quan điểm: về thủ tục tiến hành phiên tòa người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng quy định.

Về nội dung kháng cáo kháng nghị:

Theo kháng nghị số 157/2020/QĐKNPT-VKS-DS ngày 02 tháng 6 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận có hai nội dung: án sơ thẩm giải quyết sai đối tượng vì ông Đặng T kiện ông Nguyễn Bá B đòi lại quyền sử dụng đất nhưng ông B hiện tại không phải là người quản lý sử dụng đất; về quyết định của bản án sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện là không có căn cứ, giao đất cho ông T trong khi ông này không phải là người có quốc tịch Việt Nam là trái với quy định của Luật Đất đai nên yêu cầu sửa án sơ thẩm. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay, theo trình bày của các bên thì thấy tòa án cấp sơ thẩm chưa làm rõ tư cách của ông Nguyễn Bá B và Ban Hộ tự chùa B có được bầu cử, suy cử theo quyết định của Ban Trị sự giáo hội Phật giáo Việt Nam hay chỉ tự suy tôn nên chưa rõ tư cách pháp lý của các đương sự này. Đối với vai trò của ông Nguyễn Ngọc Q, Nguyễn Văn S trong việc đứng tên trên Giấy chuyển nhượng đất với các ông B, ông Đ, ông T cũng chưa được điều tra làm rõ. Về tình trạng đất tranh chấp vẫn chưa thu thập đủ chứng cứ và chưa có văn bản hỏi cơ quan chức năng đã tuyên giao cho nguyên đơn. Đối với ông Đ là người liên quan đã chết từ năm 2013 nhưng không đưa những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng vào tham gia tố tụng là thiếu sót. Đây là các vi phạm nghiêm trọng về

tổ tụng nên đề nghị Hội đồng xét xử hủy án sơ thẩm để xác minh, giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

Do hủy án nên kháng cáo của bị đơn chưa có cơ sở để xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục:

Án sơ thẩm đã xác định quan hệ pháp luật “Tranh chấp quyền dụng đất, công nhận quyền sử dụng đất” và thẩm quyền thuộc Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận giải quyết là đúng theo Điều 26 và Điều 37 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về thủ tục thu thập chứng cứ, tài liệu của vụ án - tòa án cấp sơ thẩm đã có sai sót khi không đưa Giáo hội Phật giáo Việt Nam và Ban trị sự Phật giáo tỉnh Bình Thuận vào tham gia tố tụng hoặc có văn bản yêu cầu các tổ chức này trình bày ý kiến về tính pháp lý của chùa B; về vai trò của ông Nguyễn Bá B – pháp danh Thích Minh C và Ban Hộ tự chùa B; về các thủ tục và vận hành của chùa trong quá trình xảy ra tranh chấp để làm rõ hơn các diễn biến xung quanh tranh chấp này nên chưa đủ cơ sở để giải quyết toàn diện vụ án.

Đối với ông Nguyễn Ngọc Q và Nguyễn Văn S, ngoài tư cách là đại diện theo ủy quyền của ông Đặng T còn có tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan do các ông trực tiếp đứng tên trên các giấy chuyển nhượng đất với ông B, ông Đ và có liên quan đến tình tiết trồng cây xoan trên đất.

Việc triệu tập các đương sự khác cũng còn thiếu - chưa triệu tập đủ những người đã ký tên vào các Giấy chuyển nhượng quyền sử dụng đất như ông Trần T cùng với những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông; những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông Dương Công Đ để làm rõ quá trình giao kết chuyển nhượng.

Ngoài ra, đất tranh chấp tại thời điểm các bên làm Giấy chuyển nhượng chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, theo các đương sự trình bày đây là đất rừng nhưng không đưa Ủy ban nhân dân huyện B và Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận vào tham gia tố tụng là thiếu sót.

Nhận thấy việc thu thập chứng cứ trong giai đoạn xét xử sơ thẩm là chưa đầy đủ theo quy định của chương VII Bộ luật tố tụng dân sự để làm sáng tỏ các ý kiến tranh chấp. Quan hệ tranh chấp được án sơ thẩm xác định là “ Tranh chấp quyền sử dụng đất và yêu cầu công nhận quyền sử dụng đất “ mà đương sự là người Việt Nam có quốc tịch nước ngoài nhưng án sơ thẩm vẫn công nhận cho

đương sự được nhận đất và được công nhận quyền sử dụng đất là không đúng quy định của Luật đất đai năm 2013.

Những sai sót này vừa vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, vừa chưa đầy đủ cơ sở để đánh giá về mặt nội dung và cấp phúc thẩm không thể khắc phục được.

[2] Về nội dung kháng nghị và yêu cầu kháng cáo:

Xét Kháng nghị số 157/2020/QĐKNPT-VKS-DS ngày 02 tháng 6 năm 2020 của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận và ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh ngay tại phiên tòa phúc thẩm đề nghị hủy bản án sơ thẩm số 08/2020/DS-ST ngày 19 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận với các lý do: toàn bộ đất tranh chấp do Ban Hộ tự chùa B trông thanh long, ông B không trực tiếp quản lý, sử dụng đất này nên khởi kiện đòi ông B trả đất là không đúng đối tượng Ngoài ra, toàn bộ tiền ông T chuyển về cho Huỳnh Văn N thì N đều giao lại cho Ban Hộ tự chùa B quản lý, tiền nhận chuyển nhượng đất tranh chấp đều từ nguồn này, việc giao tiền không ghi rõ giao vì mục đích nhờ mua dùm đất cho cá nhân ông T mà toàn bộ số tiền được dùng để mua đất, xây dựng mở rộng chùa B nên việc ông Bấu mua đất với tư cách cá nhân sau đó hiến lại cho chùa B để chùa sử dụng là phù hợp với ý chí và nguyện vọng của ông T khi chuyển tiền. Do vậy, bản án sơ thẩm đã tuyên là không phù hợp và không thể thi hành được. Đề nghị sửa án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát đã bổ sung ý kiến chỉ ra sai sót nghiêm trọng về thủ tục tố tụng của án sơ thẩm để hủy toàn bộ bản án sơ thẩm là có cơ sở để chấp nhận.

Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn thấy rằng: quá trình kháng cáo, bị đơn đã không cung cấp thêm các tài liệu chứng cứ nào mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo sửa án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tuy nhiên, như phân tích trên, do án sơ thẩm có vi phạm nghiêm trọng về thủ tục tố tụng và chưa thu thập đầy đủ chứng cứ nên Hội đồng xét xử thấy cần hủy án sơ thẩm để xét xử lại nên kháng cáo của các đương sự Hội đồng xét xử chưa xem xét đến.

Các đương sự không phải chịu án phí phúc thẩm và chưa phải chịu án phí sơ thẩm. Các chi phí tố tụng khác sẽ được giải quyết khi xét xử sơ thẩm lại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 308, Điều 310 Bộ luật Tố tụng dân sự

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn. Chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên và một phần Kháng nghị số 157/2020/QĐKNPT-VKS-DS ngày 02 tháng 6

năm 2020 của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận. Hủy toàn bộ bản án sơ thẩm số 08/2020/DS-ST ngày 19-5-2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

Các đương sự không phải chịu án phí phúc thẩm và chưa phải chịu án phí sơ thẩm. Các chi phí tố tụng khác được giải quyết khi xét xử lại theo thủ tục sơ thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ khi tuyên án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- Cục THADS tỉnh Bình Thuận;
- Đương sự;
- Lưu HS, VT (HTKN).

Nguyễn Thị Thụy Vũ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đắc Minh

Phạm Thị Duyên

Nguyễn Thị Thụy Vũ